TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Nhung.

Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh LIU HSIN - K, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 68, Tùng Tây, khóm 003, thôn Tùng Trúc, làng Đại Bi, huyện Vân Lâm, Đài Loan.

- *Bị đơn*: Chị Khưu Ngọc K1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 04, ấp An Ninh, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị K1 có mặt, anh LIU HSIN - K có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nguyên đơn là anh LIU HSIN - K trình bày: Vào năm 2018, anh và chị Khưu Ngọc K1 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND huyện L vào ngày 05/4/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 23/4/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân là do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cải và đã ly thân từ ngày 23/4/2018 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị K1; Về con chung: không có; Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Trong quá trình sống chung vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

Bị đơn chị Khưu Ngọc K1 trình bày: Chị và anh LIU HSIN - K có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2018 tại UBND huyện L. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được đến ngày 23/4/2018 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng về ngôn ngữ nên vợ chồng đã ly thân từ ngày 23/4/2018 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh LIU HSIN - K; Về con chung: không có; Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Trong quá trình sống chung vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc tranh chấp xin ly hôn giữa nguyên đơn Anh LIU HSIN - K, sinh năm 1962. Địa chỉ: 68, Tùng Tây, khóm 003, thôn Tùng Trúc, làng Đại Bi, huyện Vân Lâm, Đài Loan và bị đơn là Chị Khưu Ngọc K1, sinh năm 1977. Địa chỉ: 04, ấp An Ninh, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 26; khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Về nội dung: anh LIU HSIN - K và chị Khưu Ngọc K1 kết hôn với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc, sau khi cưới được một thời gian ngắn thì anh LIU HSIN – K về Đài Loan sinh sống và chị K1 ở lại Việt Nam. Nguyên nhân vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc là do bất đồng quan điểm về ngôn ngữ nên đã thường xuyên cải nhau và đã ly thân từ ngày 23/4/2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm của anh chị không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với anh LIU HSIN - K có đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay chị K1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh LIU HSIN - K. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh LIU HSIN - K và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh LIU HSIN - K đối với chị Khưu Ngọc K1.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Anh LIU HSIN - K được ly hôn với chị Khưu Ngọc K1.

- Về con chung: không có.

- Tài sản chung và nợ: Không có.

- Về án phí: Anh LIU HSIN - K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh LIU HSIN - K đã nộp theo biên lai số 0000340 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV và THA TA tỉnh ĐT;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THA DS tỉnh ĐT;
- UBND huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy